

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 964/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Phùng Thị Kim D, sinh năm: 1982

Địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1980

Địa chỉ cư trú: Xã D, huyện E, tỉnh Long An

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa bà D và ông T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 136/KH, quyển số 01 ngày 27/12/2004 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Long An.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 13/6/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/8/2022, bà D và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, con chung tên là Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 2003 (Đã trưởng thành).

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà D và ông T thật sự tự nguyện ly hôn, con chung đã trưởng thành, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Phùng Thị Kim D và ông Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 136/KH, quyển số 01 ngày 27/12/2004 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Long An hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 2003 (Đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà D và ông T phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: AA/2021/0048706 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án quận Gò Vấp, đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Trần Mạnh Cường**